Trường Tiểu học Họ và tên HS: ..... Lớp 4	**BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **Môn Tiếng Việt - Lớp 4** **Năm học: 2023 – 2024** *Ngày thi: ..... Thời gian:70 phút*

Điểm bài thi (số)	Nhận xét của giáo viên

I. Đọc và trả lời câu hỏi (5 điểm - 35 phút)

NGƯỜI ĂN XIN

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi. Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!

Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp. Tôi lục tìm hết túi nọ đến túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.

Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. – Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của lão.

(*Theo* **Tuốc-ghê- nhép**)

<u>Câu 1</u>: (0,5đ) **Dáng vẻ của ông lão ăn xin được miêu tả như thế nào?**

A. Đôi môi tái nhợt. B. Đôi mắt đỏ đọc và giàn giụa nước mắt.

C. Người ăn xin già lọm khọm. D. Áo quần tả tơi thảm hại.

Câu 2: (0,5đ) **Khi gặp cậu bé, ông lão có hành động gì?**

A. Chìa bàn tay sưng húp bẩn thỉu, rên rỉ cầu xin cứu giúp.

B. Nhìn cậu bé chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm, nở nụ cười.

C. Cháu ơi, cháu có gì cho ông ăn với! Ông đói quá!

D. Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy cháu đã cho lão rồi.

Câu 3: (1đ) **Ông lão nói: "*Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*", câu nói cho thấy điều gì?**

.....

.....

.....

Câu 4 : (1đ) **Cậu bé đã nhận được gì từ ông lão ăn xin?**

.....

.....

.....

.....

Câu 5: (0,5đ) **Đâu là danh từ?**

A. bàn tay B. nhìn

C. rên rỉ D. tả tơi

Câu 6: (1đ) **Xếp các danh từ *chiếc khăn, con người, quần áo, đồng hồ* vào hai nhóm thích hợp**

a) Danh từ chỉ người.

.....

.....

b) Danh từ chỉ vật.

.....

.....

Câu 7: (0,5đ) **Dấu gạch ngang trong trường hợp dưới đây có tác dụng gì?**

Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

A. Đánh dấu lời nói của nhiều nhân vật.

B. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.

C. Đánh dấu các đoạn trong một bài văn.

D. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

II. Viết (5 điểm - 35 phút)

Viết đoạn văn (10 - 12 câu) nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Thi Ca trong câu chuyện "Vệt phấn trên mặt bàn" đã học ở Bài 1.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn Tiếng Việt - Lớp 4. Năm học 2023 - 2024

I. Đọc và trả lời câu hỏi (5 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm) **C**

Câu 2: (0,5 điểm) **A**

Câu 3: (1 điểm) **Câu nói "*Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*" cho thấy ông lão đã thấu hiểu tấm lòng chân thành của cậu bé.**

Câu 4: (1 điểm) **Cậu bé đã nhận được từ ông lão lòng biết ơn và sự đồng cảm.**

Câu 5: (0,5 điểm) **A**

Câu 6: (1 điểm) Xếp đúng mỗi từ được 0,25 điểm

a) Danh từ chỉ người: **con người**

b) Danh từ chỉ vật: **chiếc khăn**, **quần áo**, **đồng hồ**

Câu 7: (0,5 điểm) **B**

II. Viết (5 điểm)

Đảm bảo các yêu cầu sau được 5 điểm:

- HS viết được đoạn văn (10 - 12 câu) nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Thi Ca trong câu chuyện "Vệt phấn trên mặt bàn" đã học ở Bài 1.

- GV cho điểm thành phần như sau:

+ Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về đặc điểm (ngoại hình, tính cách,…) của nhân vật Thi Ca: 3đ

+ Chữ viết, chính tả: 0,75đ

+ Dùng từ, đặt câu: 0,75đ

+ Sáng tạo, nhiều hơn 12 câu: 0,5đ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn Tiếng Việt - Lớp 4. Năm học 2023 - 2024

TT	Nội dung		Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	**Đọc hiểu**	- Nhận biết các chi tiết, hình ảnh, nhân vật trong văn bản đọc. - Nêu được nhận xét về chi tiết, hình ảnh, nhân vật trong văn bản. - Nêu được bài học rút ra từ văn bản.	Số câu	2			1		1	**2**	**2**
			Câu số	*1, 2*			*3*		*4*		
			Số điểm	1			1		1	**1**	**2**
		- Nhận biết danh từ - Xếp các danh từ vào hai nhóm: danh từ chỉ người và danh từ chỉ vật. - Xác định tác dụng của dấu gạch ngang.	Số câu	1	1	1				**2**	**1**
			Câu số	*5*	*6*	*7*					
			Số điểm	0,5	1	0,5				**1**	**1**
			Số câu	**3**	**1**	**1**	**1**		**1**	**4**	**3**
			Số điểm	**1,5**	**1**	**0,5**	**1**		**1**	**2**	**3**
2	**Viết**	Viết bài văn tả cây cối									**5**
TỔNG											**10**